

MẪU 05**NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY ĐỐI VỚI KHOẢN
VAY TRUNG, DÀI HẠN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 443/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ SỐ
05/2009/TT-NHNN PHÂN THEO CÁC DỰ ÁN VAY VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ VÀ ĐỐI
TƯỢNG KHÁCH HÀNG VAY
THÁNGNĂM**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Trong tháng báo cáo				Lũy kế từ ngày 1/4/2009 đến cuối tháng báo cáo	
	Số lượng khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất	Dư nợ cho vay được hỗ trợ lãi suất tại thời điểm cuối tháng báo cáo	Số lãi tiền vay phải trả tính theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng	Số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay	Số lượng khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất	Số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Tổng số các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo các dự án vay vốn tín dụng đầu tư						
1. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội						
- Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt						
- Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải, rác thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, bệnh viện và các cụm công nghiệp làng nghề						

- Dự án xây dựng quỹ nhà ở tập trung cho công nhân lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, ký túc xá cho sinh viên						
- Dự án đầu tư hạ tầng, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới và thiết bị trong lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường thuộc Danh mục hưởng chính sách khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ						
2. Nông nghiệp, nông thôn						
- Dự án xây dựng mới và mở rộng cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung						
- Dự án phát triển giống thủy, hải sản						
- Dự án phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp						
3. Công nghiệp						
- Dự án đầu tư chế biến sâu từ quặng khoáng sản:						
+ Sản xuất Alumin có công suất tối thiểu 300 nghìn tấn/năm; sản xuất nhôm kim loại có công suất tối thiểu 100 nghìn tấn/năm						

+ Sản xuất fero hợp kim sắt có công suất tối thiểu 1 nghìn tấn/năm						
+ Sản xuất kim loại màu có công suất tối thiểu 5 nghìn tấn/năm						
+ Sản xuất bột màu dioxit titan có công suất tối thiểu 20 nghìn tấn/năm						
- Dự án sản xuất động cơ Diesel từ 300CV trở lên						
- Dự án đầu tư đóng mới toa xe đường sắt và lắp ráp đầu máy xe lửa						
- Dự án đầu tư sản xuất thuốc kháng sinh từ công đoạn nguyên liệu ban đầu đến thành phẩm, thuốc cai nghiện, vắc xin thương phẩm và thuốc chữa bệnh HIV/AIDS; sản xuất thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP						
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện từ gió. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo						
- Dự án đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ, với công suất nhỏ hơn hoặc bằng 50MW thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn						

- Dự án đầu tư sản xuất DAP và phân đạm						
4. Các dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; dự án tại vùng đồng bào dân tộc Khơ me sinh sống tập trung, các xã thuộc chương trình 135 và các xã biên giới thuộc chương trình 120, các xã vùng bãi ngang (không bao gồm các dự án thủy điện, nhiệt điện, sản xuất xi măng, sắt thép; dự án đầu tư đường bộ, cầu đường bộ, đường sắt và cầu đường sắt)						
II. Tổng số các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo đối tượng khách hàng vay						
- Doanh nghiệp						
+ Công ty nhà nước						
+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước						
- Tổ chức kinh tế						
- Đơn vị sự nghiệp có thu						

Kế toán trưởng
(Trưởng phòng kế toán)

Trưởng Kiểm tra/Kiểm
toán nội bộ

....., ngàythángnăm
Tổng giám đốc (Giám đốc)

Hướng dẫn tổng hợp và gửi báo cáo:

- Báo cáo này Ngân hàng Phát triển Việt Nam gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo địa chỉ: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước – 49 Lý Thái Tổ - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04-38246953/38240132) và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Phân các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ.
- Công ty nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Luật đầu tư.
- Cột (1): Số lượng khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất là số lượng khách hàng vay phát sinh trong tháng báo cáo (không tính trùng theo số lượt món vay); nếu 01 khách hàng vay có nhiều khoản vay thuộc các dự án khác nhau, thì liệt kê vào dự án có số dư nợ lớn nhất.
- Cột (3): Số lãi tiền vay phải trả tính theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng được tính theo quy định của pháp luật đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
- Cột (4): Số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay được tổng hợp theo số liệu ghi trên Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất; tổng số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất phải bằng số tiền hỗ trợ lãi suất đã thực hiện hạch toán giảm trừ cho khách hàng vay.
- Cột (5): Lũy kế số lượng khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất được tính bằng số lượng khách hàng vay lũy kế của tháng báo cáo trước đó cộng với số lượng khách hàng vay phát sinh mới trong tháng báo cáo.
- Thời hạn gửi báo cáo: Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 tháng liền kề tháng báo cáo.
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời bằng văn bản hoặc qua số điện thoại: 04-38246955/38259158; fax: 04-38246953/38240132.